|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  **VIỆT NAM**  Số: /BC-NHNN |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị định**

**quy định về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn tại các ngân hàng thương mại để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG)**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã tiến hành đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị định quy định về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn tại các ngân hàng thương mại để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) (sau đây gọi là dự thảo Nghị định). Kết quả đánh giá như sau:

**I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**

**1. Bối cảnh trong nước và quốc tế**

***1.1. Bối cảnh quốc tế***

Trong những năm gần đây, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên và ô nhiễm môi trường trở thành các thách thức toàn cầu, buộc nhiều quốc gia phải điều chỉnh chính sách phát triển kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn và bền vững. Các tổ chức quốc tế như Liên Hợp Quốc, Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) đều nhấn mạnh vai trò của tài chính xanh, trong đó có chính sách hỗ trợ tín dụng và lãi suất ưu đãi để khuyến khích các dự án thân thiện môi trường. Theo đó, các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG) đã trở thành yêu cầu bắt buộc đối với các doanh nghiệp muốn tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, huy động vốn quốc tế hoặc niêm yết trên các thị trường chứng khoán lớn. Các định chế tài chính toàn cầu cũng gia tăng yêu cầu tích hợp ESG trong quá trình cấp tín dụng, dẫn đến sự thay đổi mạnh mẽ trong cấu trúc tài chính và cơ chế hỗ trợ của nhiều quốc gia.

Nhiều nước trong khu vực và trên thế giới đã triển khai các chương trình hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh tín dụng hoặc quỹ đầu tư xanh nhằm thúc đẩy khu vực tư nhân tham gia vào các dự án giảm phát thải carbon, tái chế, năng lượng tái tạo và mô hình kinh tế tuần hoàn. Điều này tạo áp lực nhưng đồng thời cũng mở ra cơ hội cho Việt Nam trong việc tiếp cận nguồn vốn quốc tế, đồng thời cần xây dựng khung chính sách tương thích.

***1.2. Bối cảnh trong nước***

Thời gian qua, Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương, chiến lược quan trọng như Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn 2050; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu; cũng như các cam kết quốc tế tại COP26, COP28 về đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Những định hướng này đặt ra nhu cầu cấp thiết phải thúc đẩy các dự án xanh, tuần hoàn và tích hợp tiêu chuẩn ESG trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, đã có quy định về dự án xanh, mô hình kinh tế tuần hoàn, tín dụng xanh, lộ trình thực hiện cơ chế khuyến khích tín dụng xanh[[1]](#footnote-1), cơ chế, chính sách hỗ trợ chủ đầu tư chuyển đổi xanh[[2]](#footnote-2).

Thời gian qua, ngành ngân hàng, với vai trò là một trong kênh dẫn vốn, đã tiên phong trong việc có những hỗ trợ tích cực cho xanh hóa nền kinh tế, đa dạng hóa nguồn vốn đầu vào để hỗ trợ khách hàng vay vốn thực hiện các dự án mang lại lợi ích cho môi trường đã có sự phát triển cả về quy mô và tốc độ tăng trưởng. Đến năm cuối tháng 3/2025, dư nợ tín dụng xanh đạt trên 704.244 tỷ đồng, tăng 3,57% so với cuối năm 2024, chiếm tỷ trọng 4,3% tổng dư nợ toàn nền kinh tế, tập trung chủ yếu vào các ngành năng lượng tái tạo, năng lượng sạch (chiếm hơn 37%) và nông nghiệp xanh (trên 29%); tốc độ tăng trưởng dư nợ tín dụng xanh bình quân đạt hơn 21,2%/năm trong giai đoạn 2017-2024, cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng của toàn nền kinh tế.

Tuy nhiên, việc triển khai, thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn, áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) của doanh nghiệp nói chung và khu vực kinh tế tư nhân nói riêng còn gặp nhiều thách thức như:

- Khó khăn về nguồn vốn do phần lớn doanh nghiệp tại Việt Nam là doanh nghiệp nhỏ và vừa, có quy mô vốn nhỏ, năng lực tài chính và quản trị còn hạn chế, trong khi các dự án xanh, tuần hoàn, áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) cần nguồn vốn lớn, thời gian hoàn vốn dài.

- Thiếu các quy định pháp luật về tiêu chí xanh và xác nhận dự án xanh, tuần hoàn, áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG). Ngày 04/7/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh, có hiệu lực thi hành từ ngày 2/8/2025, tuy nhiên mới chỉ quy định các tiêu chí xanh.

- Chưa có cơ chế hỗ trợ chủ đầu tư thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn, áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG). Mặc dù Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đã có các quy định về tín dụng xanh, lộ trình khuyến khích tín dụng xanh, nhưng đến nay, vẫn chưa có cơ chế hỗ trợ cụ thể cho người dân, doanh nghiệp, thiếu quy định về tiêu chí và xác nhận dự án thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn, áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).

Vừa qua, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, đã xác định quan điểm: *Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững*, đồng thời chỉ đạo nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh và đa dạng hoá nguồn vốn cho kinh tế tư nhân, trong đó có chính sách Nhà nước hỗ trợ lãi suất 2%/năm cho doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khi vay vốn tại các ngân hàng thương mại để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).

Triển khai các chỉ đạo, định hướng, chính sách của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, việc rà soát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội làm cơ sở xây dựng Nghị định là hết sức cần thiết, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với thực tiễn triển khai các định hướng, chính sách của Bộ Chính trị, Quộc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân.

**2. Quá trình thực hiện đánh giá thực trạng**

Để đánh giá toàn diện các quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị định, NHNN đã triển khai thực hiện các bước sau:

***2.1.*** Thu thập và nghiên cứu cơ sở pháp lý, tài liệu liên quan; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về hỗ trợ lãi suất, chính sách tín dụng xanh, kinh tế tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).

***2.2.*** Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt là các quốc gia có cơ chế hỗ trợ tương tự nhằm xác định các yếu tố có thể vận dụng vào điều kiện Việt Nam.

***2.3.*** Tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm về các nội dung liên quan tham vấn ý kiến từ bộ, ngành, địa phương, các tổ chức tín dụng, hiệp hội doanh nghiệp và các chuyên gia.

***2.4.*** Thông qua các văn bản/báo cáo phản ánh khó khăn, nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khi tiếp cận vốn cho các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).

***2.5.*** Rà soát, nghiên cứu các cách thức triển khai hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp tại một số địa phương (Tuyên Quang, Thành phố Hồ Chí Minh) làm cơ sở để nghiên cứu, xây dựng phương thức thực hiện hỗ trợ lãi suất.

***2.6.*** Thu thập, tổng hợp số liệu thống kê từ hệ thống ngân hàng thương mại về tình hình cho vay các dự án xanh, quy mô dư nợ, tỷ trọng dự án xanh trong các ngành, lĩnh vực, nhu cầu vốn và mức lãi suất hiện hành.

**II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI**

**1. Thực trạng các quan hệ xã hội**

***1.1. Quan hệ xã hội giữa Nhà nước và doanh nghiệp/hộ kinh doanh/cá nhân kinh doanh:***

- Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chiến lược, chính sách thúc đẩy tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, nhưng các cơ chế, công cụ cụ thể hỗ trợ tài chính trực tiếp còn hạn chế, chưa có cơ chế hỗ trợ chủ đầu tư thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn, áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG). Mặc dù Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đã có các quy định về tín dụng xanh, lộ trình khuyến khích tín dụng xanh, nhưng đến nay, vẫn chưa có cơ chế hỗ trợ cụ thể cho người dân, doanh nghiệp.

- Về phía các doanh nghiệp kỳ vọng sẽ có những công cụ hỗ trợ trực tiếp từ Nhà nước để đồng hành cùng doanh nghiệp trong việc chia sẻ chi phí vốn, tạo môi trường hành lang pháp lý thuận lợi cho các doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh.

***1.2. Quan hệ xã hội giữa ngân hàng thương mại và khách hàng vay vốn:***

- Ngân hàng thương mại đã bắt đầu triển khai sản phẩm tín dụng xanh, nhưng mức độ lan tỏa chưa cao, cũng như chưa thực sự trở thành một công cụ hỗ trợ thường xuyên, liên tục cho doanh nghiệp khi vay vốn.

- Về phía các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ thường khó đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay vốn, dẫn đến việc tiếp cận vốn vay còn hạn chế nhất định.

***1.3. Quan hệ xã hội giữa doanh nghiệp với thị trường và đối tác quốc tế:***

- Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, nhiều đối tác xuất khẩu yêu cầu hàng hóa phải đáp ứng tiêu chuẩn ESG; tuy nhiên, phần lớn doanh nghiệp Việt Nam chưa đủ nguồn lực tài chính và kỹ thuật để đáp ứng.

- Điều này tạo áp lực buộc các doanh nghiệp phải thay đổi nhưng cũng mở ra cơ hội tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu nếu có chính sách hỗ trợ phù hợp từ Nhà nước.

***1.4. Quan hệ xã hội giữa các tổ chức trung gian, hiệp hội ngành nghề và doanh nghiệp:***

- Vai trò của các tổ chức trung gian, hiệp hội ngành nghề trong hỗ trợ thông tin, đào tạo, tư vấn ngành nghề, tư vấn thị trường, mở rộng xuất khẩu còn hạn chế; chưa hình thành mạng lưới hỗ trợ đồng bộ để giúp doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ dự án xanh hoặc tiếp cận vốn tại các tổ chức tín dụng.

**2. Kết quả thực trạng pháp luật có liên quan đến quan hệ xã hội**

***2.1. Rà soát hệ thống văn bản hiện hành về chính sách hỗ trợ lãi suất của Nhà nước***

- Hiện nay chưa có một văn bản quy phạm pháp luật quy định riêng về cơ chế hỗ trợ lãi suất cho các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).

- Một số chính sách hỗ trợ lãi suất đã được áp dụng trong các giai đoạn trước (như: chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ), tuy nhiên chính sách này chỉ áp dụng trong 2 năm (2022-2023) – giai đoạn phục hồi kinh tế sau thời kỳ Covid-19, phạm vi áp dụng rộng, chưa tập trung riêng cho lĩnh vực kinh tế xanh, tuần hoàn.

- Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công, Luật Đầu tư công) cho phép thực hiện các chương trình hỗ trợ lãi suất của Nhà nước, tuy nhiên chưa có hướng dẫn chi tiết đối với từng trường hợp áp dụng hỗ trợ lãi suất cụ thể. Do đó, chưa có một trình tự, quy trình chuẩn cho việc thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất của Nhà nước. Bên cạnh đó, các quy định về phân bổ, kiểm toán, thanh quyết toán ngân sách còn phức tạp, có thể kéo dài thời gian triển khai, dẫn đến tâm lý e ngại của ngân hàng, khách hàng khi thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất.

- Ngoài ra, tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, quy định chính sách hỗ trợ lãi suất sau đầu tư từ ngân sách nhà nước cho chủ đầu tư sau khi tất toán các khoản tín dụng trung, dài hạn để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường. Với chính sách hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, chủ đầu tư được thụ hưởng chính sách sau khi tất toán toàn bộ khoản tín dụng trung, dài hạn (thời hạn của khoản vay thường 10-15 năm), do đó, việc thụ hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất sau đầu tư sẽ không được thường xuyên và kịp thời trong quá trình triển khai dự án cho các doanh nghiệp.

***2.2. Rà soát các quy định hiện hành về tiêu chí xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG)***

Hiện nay chưa có văn bản pháp lý đầy đủ liên quan đến bộ tiêu chí xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) và cơ quan có thẩm quyền xác nhận làm cơ sở để ngân hàng thẩm định, cho vay dự án. Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 4/7/2025 quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh. Tuy nhiên, chưa có quy định pháp luật cụ thể về tiêu chí tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG), chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ để ngân hàng và cơ quan quản lý dùng làm căn cứ thẩm định dự án.

***2.3. Rà soát các quy định hiện hành về phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương, giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã***

Tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, nguyên tắc về phân cấp, phân quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp đã được quy định cụ thể:

- Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và cơ quan nhà nước ở địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương theo hình thức phân quyền, phân cấp.

- Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước ở trung ương cho chính quyền địa phương; phân định rõ giữa thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, giữa chính quyền địa phương các cấp và giữa các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương.

- Những vấn đề liên quan đến phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì thuộc thẩm quyền giải quyết của chính quyền địa phương cấp tỉnh, những vấn đề liên quan đến phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước ở trung ương, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.

- Căn cứ tình hình thực tiễn, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở trung ương giao cho chính quyền địa phương của một trong các đơn vị hành chính cấp tỉnh có liên quan chủ trì giải quyết những vấn đề liên quan đến phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên; chính quyền địa phương cấp tỉnh giao cho chính quyền địa phương của một trong các đơn vị hành chính cấp xã có liên quan chủ trì giải quyết những vấn đề liên quan đến phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên bảo đảm phát huy hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Quy định về phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương, giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã, là căn cứ để xây dựng phương thức thực hiện hỗ trợ lãi suất đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương, đảm bảo thuận lợi cho khách hàng khi thực hiện đề nghị hỗ trợ lãi suất.

***2.4. Rà soát pháp luật liên quan đến các quan hệ xã hội khác***

Các quy định pháp luật về bảo lãnh tín dụng, chính sách hỗ trợ từ các Quỹ (Quỹ phát triển khoa học công nghệ, Quỹ bảo vệ môi trường) đã quy định tại một số văn bản quy phạm pháp luật (Luật Chuyển giao công nghệ, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ) nhưng chưa kết nối thành một hệ thống chính sách hỗ trợ tổng thể, đồng bộ để hỗ trợ doanh nghiệp dễ dàng hơn trong tiếp cận chính sách, phục vụ cho nhu cầu chuyển đổi xanh.

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở rà soát thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị định, có thể thấy đường lối, chủ trương, định hướng phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) đã được Đảng, Nhà nước xác lập rõ trong nhiều chiến lược, nghị quyết. Các ngân hàng thương mại, các doanh nghiệp ngày càng nhận thức rõ ràng hơn về sự cần thiết, nhu cầu đầu tư công nghệ xanh, tuần hoàn và tiêu chuẩn ESG. Vì vậy, để triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội, cần đặt ra một số vấn đề trong xây dựng chính sách như sau:

- Cần thiết xây dựng một Nghị định riêng về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn tại các ngân hàng thương mại để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).

- Để đảm bảo tính khả thi trong việc triển khai chính sách, cần đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình cấp có thẩm quyền ban hành bộ tiêu chí dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG), trong đó quy định cụ thể về tiêu chí dự án, cấp có thẩm quyền xác nhận dự án, làm cơ sở để ngân hàng thương mại xem xét, quyết định cho vay và cấp có thẩm quyền xem xét thực hiện hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đủ điều kiện thụ hưởng.

+ Ngân hàng Nhà nước xây dựng, thiết kế phương thức hỗ trợ lãi suất phù hợp, quy định rõ đối tượng, điều kiện, mức lãi suất được hỗ trợ và quy trình giải ngân.

+ Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đảm bảo nguồn lực từ ngân sách nhà nước để triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất, có cơ chế thanh quyết toán minh bạch, thuận lợi cho các doanh nghiệp khi thụ hưởng chính sách.

+ Ngân hàng thương mại đảm bảo nguồn vốn cho vay các doanh nghiệp để triển khai dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).

+ Đối tượng thụ hưởng doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh sử dụng vốn vay được hỗ trợ lãi suất đúng mục đích để thực hiện và duy trì dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).

+ Thiết lập cơ chế phối hợp, giám sát chặt chẽ, phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan ở trung ương (NHNN, Bộ Tài chính) và chính quyền địa phương trong thực thi chính sách.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - Như trên;  - Thống đốc NHNN (để b/c);  - PTĐ Nguyễn Ngọc Cảnh;  - Lưu: VP, VTDCNKT, TD5.(02).LTHHà.  ***Đính kèm:***  - Phụ lục. | **KT. THỐNG ĐỐC**  **PHÓ THỐNG ĐỐC**  **Nguyễn Ngọc Cảnh** |

1. Điều 156 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định lộ trình thực hiện tín dụng xanh:

   - Căn cứ nhiệm vụ hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam tập trung, bố trí nguồn vốn phù hợp để cho vay ưu đãi khuyến khích chủ đầu tư thực hiện dự án thuộc danh mục phân loại xanh quy định tại khoản 2 Điều 154 Nghị định này.

   - Căn cứ cân đối ngân sách nhà nước và thực tế cấp tín dụng của hệ thống ngân hàng đối với dự án thuộc danh mục phân loại xanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định hỗ trợ lãi suất đối với dự án thuộc danh mục phân loại xanh sau khi kết thúc hợp đồng vay vốn trung, dài hạn tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam để thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. [↑](#footnote-ref-1)
2. Điều 133 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư:

   - Chủ đầu tư dự án thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 3 Điều 55 Luật Bảo vệ môi trường và Phụ lục XXX ban hành kèm theo Nghị định này mà không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này được vay vốn với lãi suất ưu đãi tối đa không quá 50% mức lãi suất tín dụng đầu tư của nhà nước do cơ quan có thẩm quyền công bố tại thời điểm cho vay, tổng mức vay vốn không quá 70% tổng mức đầu tư xây dựng công trình; được ưu tiên hỗ trợ sau đầu tư từ nguồn chênh lệch thu chi hàng năm.

   - Ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất trực tiếp cho chủ đầu tư sau khi tất toán các khoản tín dụng trung, dài hạn để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường theo Phụ lục XXX ban hành kèm theo Nghị định này và dự án được cấp tín dụng xanh tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài Việt Nam. Chủ đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng minh dự án và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hiệu quả, chính xác về đối tượng được hưởng hỗ trợ lãi suất. [↑](#footnote-ref-2)